TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: **414**/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 31/7/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị An**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Quang Linh**
Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: **Đào Thị Tuyền –** Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2020/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị T,** sinh năm 1986
HKTT và nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: **Anh Vũ Ngọc A,** sinh năm 1988.
Cùng KHTT và nơi cư trú: Số A, ngách C/E đường K, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21/3/2019 và bản khai tự khai tại tòa nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Ngọc A kết hôn ngày 02/4/2015 tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có quan điểm sống không hòa hợp với nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, thiếu sự chia sẻ, tôn trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2017, Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Ngọc A.

- Về con chung: Anh chị không có con chung.

Con riêng: Chị Nguyễn Thị Trang có 01(một) là Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018, chị T khai đây là con riêng của chị, tuy nhiên trong giấy khai sinh của cháu Lê Khánh A tại mục người cha là Vũ Ngọc A. Nay chị xin được giám định ADN để xác định anh Vũ Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu A.

- Về tài sản và nhà đất chung: Chị và anh Ngọc A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Vũ Ngọc A khai : anh và chị Lê Thị T kết hôn ngày 02/4/2015 tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có quan điểm sống bất đồng không hòa hợp với nhau, thiếu sự chia sẻ, tôn trọng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2017. Nay chị T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung : Anh Ngọc A cũng cho rằng anh không có con chung với chị Lê Thị T.

Chị Lê Thị T có 01 con riêng là Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018.

Tuy nhiên trong Giấy khai sinh của cháu Lê Khánh A có ghi tại mục người cha là Vũ Ngọc A, Nay anh A cũng đề nghị Tòa xác định anh không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh An.

- Về tài sản và nhà đất chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác : Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị T có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Anh Vũ Ngọc A giữ nguyên ý kiến về việc chị Lê Thị T xin ly hôn anh nhất trí,

Về con chung: Anh chị không có con chung

Cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018 là con riêng của chị Lê Thị T.

Anh Ngọc A đề nghị Tòa án xác định anh không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018.

Về tài sản và nhà đất chung: Anh xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc A;

Về con chung: Anh Vũ Ngọc A và chị Lê Thị T không có con chung,

Cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018 là con riêng của chị Lê Thị T.

Anh Vũ Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018.

Giao chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Khánh A

Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tìm hiểu và đăng ký kết hôn 02/4/2015 tại UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Chị T và anh Ngọc A đã ly thân từ năm 2017.

Xét thấy: Nay hôn nhân của chị T và anh Ngọc A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T. Chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc A theo quy định pháp luật tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Tại Kết luận giám định số 187/C09- TT3 ngày 30/6/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chị Lê Thị T là mẹ đẻ của cháu Lê Khánh A, anh Vũ Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A. Do vậy xác định:

Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc A không có con chung;

Cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018 là con riêng của chị Lê Thị T;

Anh Vũ Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018;

- Về tài sản và nhà đất chung: Chị T và anh Ngọc A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

Về các vấn đề khác: Chị T và anh Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 88 và Điều 89 – Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiết 1.1 điểm 1 khoản II mục A- Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T.

Chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Ngọc A.

2.Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Vũ Ngọc A không có con chung;

Cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018 là con riêng của chị Lê Thị T;

Anh Vũ Ngọc A không phải là cha đẻ của cháu Lê Khánh A sinh ngày 21/11/2018;

Giao cháu Lê Khánh An cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

3- Về tài sản, nhà đất chung: Chị T và anh Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về những vấn đề khác: Chị T và anh Ngọc A không yêu cầu tòa án giải quyết.

4- Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị T đã nộp đủ theo biên lai số 0000207 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, Anh Vũ Ngọc A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lê Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lu HS, .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị An